

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/ DSST

Ngày 01/04/2022

V/v tranh chấp HĐ mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Từ Tứ Hải

2/ - Bà Phạm Thị Lệ Hoa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –

Thư Ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 01 tháng 04 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2021/ TLST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phùng Thanh H, sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 7, ấp B T, xã B T, huyện T S, tỉnh An Giang

Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc V (V E), sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T T, xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Phùng Thanh H trình bày: Nguyên trước đây tôi có bán thiếu vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu) cho anh Huỳnh Ngọc V (V E). Sau đó đến ngày

19/03/2021 hai bên ngồi tính toán nợ với nhau, cụ thể là anh V thừa nhận còn thiếu nợ của tôi số tiền gốc phân bón và thuốc trừ sâu là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Anh V có làm biên nhận nợ ngày 19/03/2021 với tôi, thỏa thuận lãi suất chậm trả giữa hai bên là 3%/1tháng và anh V có thỏa thuận trong biên nhận với tôi là đến ngày 19/07/2021 sẽ trả hết nợ gốc và lãi cho tôi. Tôi có đến nhà anh V đòi nợ nhiều lần nhưng anh V chỉ hứa mà không thực hiện việc trả nợ.

Nay tại phiên tòa, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp giải quyết buộc anh Huỳnh Ngọc V (V E) trả nợ cho tôi số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc V trình bày: tôi thừa nhận nguyên vào lúc trước, tôi có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của ông Phùng Thanh H để mua thiếu phân bón, thuốc trừ sâu. Sau đó đến ngày 19/03/2021 hai bên ngồi tính toán nợ với nhau, cụ thể là tôi thừa nhận còn thiếu nợ của ông H số tiền gốc phân bón và thuốc trừ sâu là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Tôi có làm biên nhận nợ ngày 19/03/2021 với ông H, thỏa thuận lãi suất chậm trả giữa hai bên là 3%/1tháng, tôi có thỏa thuận với ông H là đến ngày 19/07/2021 tôi sẽ trả hết nợ gốc và lãi cho ông H, do làm ăn thất bại, hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên tôi chưa trả nợ cho ông H được.

Nay tại phiên tòa, tôi thừa nhận còn nợ ông Phùng Thanh H số tiền gốc phân bón, thuốc trừ sâu là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tôi xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho ông H cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài

ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa ông Phùng Thanh H với ông Huỳnh Ngọc V (V E) là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Phùng Thanh H yêu cầu ông Huỳnh Ngọc V (V E) trả nợ cho ông H số tiền gốc phân bón và thuốc trừ sâu là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì nguyên vào lúc trước ông H có bán thiếu phân bón và thuốc trừ sâu cho ông Huỳnh Ngọc V (V E) số tiền gốc là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi suất chậm trả là 3%/1 tháng, sau đó đến ngày 19/03/2021 hai bên ngồi tính toán nợ với nhau, cụ thể là ông V thừa nhận còn thiếu nợ của ông H số tiền gốc phân bón và thuốc trừ sâu là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), lúc đó ông V có làm biên nhận nợ với ông H vào ngày 19/03/2021, và ông V có thỏa thuận theo biên nhận với ông H là đến ngày 19/07/2021 sẽ trả hết nợ gốc và lãi cho ông H. Đến hạn trả nợ thì ông V không có đóng lãi và trả tiền gốc cho ông H và ông H nhiều lần đến nhà ông V đòi nợ nhưng ông V chỉ hứa chứ không trả nợ cho ông H.

Nay tại phiên tòa ông Phùng Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Huỳnh Ngọc V (V E) trả nợ cho ông H số tiền gốc phân bón và thuốc trừ sâu là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Lời yêu cầu của ông H phù hợp với Điều 430, Điều 440, Điều 357 và Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Như vậy số tiền lãi trong vụ kiện này tính từ ngày 20/03/2021 đến ngày xét xử hôm nay là ngày 01/04/2022 là 377 ngày cụ thể như sau: $40.000.000đ \times 1,66\% \times 377 \text{ ngày} = 8.344.266đ$ tính tròn là 8.344.000đ (tám triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 48.344.000đ (bốn mươi tám triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

[4] Xét yêu cầu của bị đơn ông Huỳnh Ngọc V (V E) tại phiên tòa ngày hôm nay thì ông V thừa nhận nợ ông Phùng Thanh H tiền phân bón, thuốc trừ sâu tính đến ngày 19/03/2021 là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), ông V có làm biên nhận nợ ngày

19/03/2021 với ông H, thỏa thuận lãi suất chậm trả giữa hai bên là 3%/1tháng, ông V có thỏa thuận theo biên nhận với ông H là đến ngày 19/07/2021 sẽ trả hết nợ gốc và lãi cho ông H. Đến hạn trả nợ vào ngày 19/07/2021 thì ông V không có đóng lãi và trả nợ gốc cho ông H, vì hiện nay kinh tế gia đình ông V gặp khó khăn nên không trả được nợ cho ông H.

Nay tại phiên tòa ông V thừa nhận còn nợ ông H số tiền gốc phân bốn, thuốc trừ sâu là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng số tiền gốc và lãi ông V nợ ông H là 48.344.000đ (bốn mươi tám triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), ông V xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho ông H cho đến khi hết nợ là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì ông V xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho ông H cho đến khi hết nợ thì ông H không đồng ý. Theo quy định tại mục 1 phần III Thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản có quy định: Tòa án không ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử không có xem xét.

Chính vì vậy Hội đồng xét xử bác lời khai nại của ông Huỳnh Ngọc V (V E).

[5] **Về án phí DSST:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của ông H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông H số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0006184 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc ông Huỳnh Ngọc V (V E) phải nộp: $48.344.000đ \times 5\% = 2.417.200đ$ tính tròn là 2.417.000 (hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357, Khoản 1 Điều 468 Bộ Luật Dân Sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phùng Thanh H.

3/ Bác lời khai nại của bị đơn ông Huỳnh Ngọc V (V E).

4/ Buộc ông Huỳnh Ngọc V (V E) trả cho ông Phùng Thanh H số tiền gốc và lãi là 48.344.000đ (bốn mươi tám triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Huỳnh Ngọc V (V E) nộp 2.417.000 (hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Phùng Thanh H số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0006184 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho ông Phùng Thanh H và ông Huỳnh Ngọc V (V E) biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Nhật